

Bản án số: 23/2018/DS-ST.

Ngày: 25/5/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt

2. Ông Lê Minh Trí

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên– Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2017/TLST-DSST, ngày 16 tháng 11 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2018/QĐXXST-DS, ngày 9 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (viết tắt là VPbank).

Địa chỉ: Số 89, Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, TP. Hà N.

Địa chỉ chi nhánh: Số 165 -167 -169 Hàm Nghi, đường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T. Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý.(Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V). Ông Thảo ủy quyền lại cho ông Bành Quốc H, sinh năm 1991. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2017) (có mặt).

Địa chỉ: Số 25/28 Lý Tự T, khóm 1, phường 2, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc T.

- ***Bị đơn:*** Ông Thạch H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tâm T, xã Đại T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị Ánh T, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp Tâm T, xã Đại T, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2016 nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bành Quốc H trình bày:

Vào ngày 21/01/2014 ông Thạch H có ký hợp đồng tín dụng số 20140121-112015-0001 với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (viết tắt là Ngân hàng Thịnh V) để vay số tiền 12.705.000đ, với lãi suất 5,15%/tháng để tiêu dùng cá nhân cụ thể là mua xe máy, khi vay ông H có thể chấp giấy tờ xe giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 126479, tên chủ xe: Thạch H; Số máy BL1S000942; Số khung: UMCA000942; Nhãn hiệu: HaLim; Biển số đăng ký 83PT-144.14 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/9/2014, khi nào ông H thanh toán xong số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ hoàn trả lại giấy tờ xe còn chiếc xe vẫn do ông H quản lý, sử dụng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.985.000đ (bao gồm gốc và lãi) trả chậm trong 15 tháng, 14 tháng đầu mỗi tháng trả 1.237.000đ, tháng cuối cùng trả 1.667.000đ, bắt đầu trả từ ngày 01/03/2014.

Sau khi vay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 02 lần với số tiền là 2.474.000đ (trong này nợ gốc là 966.507đ và lãi là 1.507.493đ). Kể từ ngày 24/3//2014 ông H không thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H vẫn không thực hiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có sự thay đổi về lãi suất , do sai sót, nhầm lẫn trong khâu đánh máy nên trong đơn khởi kiện ghi mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 5,15%/tháng nay nguyên đơn điều chỉnh lại cho đúng với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng là 5,14%/tháng, yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ khoản nợ tới hạn số tiền là 16.511000đ (trong này tiền nợ gốc là 11.738.943đ; tiền lãi là 4.772.057đ). Sau khi nhận đủ số tiền trên thì phía ngân hàng sẽ hoàn trả lại giấy tờ xe cho ông Huyền, ngoài ra Ngân Hàng không yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày khởi kiện là ngày 08/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm

- Đối với bị đơn ông Thạch H Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại địa phương nhưng ông H cũng không đến Toà án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/01/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Ánh T trình bày: Bà Tuyết thừa nhận vào ngày 21/01/2014 chồng bà là ông Thạch H có hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng Thịnh V số tiền vốn là 12.705.000đ, lãi suất là 5,14%/tháng, sau khi vay thì ông H có trả cho Ngân hàng Thịnh V được 2 lần khoảng 2.400.000đ thì ngưng cho đến nay chưa hoàn trả thêm số tiền nào. Nay bà cũng thống nhất hoàn trả cho Ngân hàng Thịnh V số tiền

vốn lãi còn nợ là 16.511.000đ nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- **Về tố tụng:** Đối với bị đơn ông Thạch H hiện nay đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, do đó Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Thạch H theo quy định pháp luật. Đối với bà T Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Lý Thị Ánh T theo quy định.

- Về nội dung:

[2] Vào ngày 21/01/2014 ông Thạch H có ký hợp đồng tín dụng số 20140121-112015-0001 với Ngân hàng Thịnh V để vay số tiền 12.705.000đ, với lãi suất 5,14%/tháng để tiêu dùng cá nhân cụ thể là mua xe máy, khi vay ông H có thể chấp giấy tờ xe giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên ông Thạch H, khi nào ông H thanh toán xong số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thịnh V sẽ hoàn trả lại giấy tờ xe còn chiếc xe vẫn do ông H quản lý, sử dụng.

[3] Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn lãi là 18.985.000đ, 14 tháng đầu mỗi tháng trả 1.237.000đ, tháng cuối cùng trả 1.667.000đ, bắt đầu trả từ ngày 01/03/2014. Sau khi vay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 02 lần với số tiền là 2.474.000đ. Kể từ ngày 24/3//2014 ông H không thanh toán cho Ngân hàng Thịnh V thêm khoản tiền nào vì vậy Ngân hàng Thịnh V mới khởi kiện ông H đòi yêu cầu trả nợ.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cho rằng do có sai suất trong khâu đánh máy nên ghi mức lãi cho ông H vay là 5,15%/tháng, nay xin điều chỉnh lại cho đúng theo hợp đồng tín dụng là 5,14%/tháng. Xét thấy, việc thay đổi, điều chỉnh lại mức lãi suất cho đúng với hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết của nguyên đơn là phù hợp và hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc điều chỉnh mức lãi suất này theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] **Hội đồng xét xử xét thấy:** Theo thỏa thuận của hai bên tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 20140121- 112015-0001 ngày 21/1/2014 thì ông H phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng Thịnh V theo hợp đồng số tiền vốn lãi là 18.985.000đ, thời hạn trả trong vòng 15 tháng, trả góp hàng tháng. Tuy nhiên sau khi vay ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng Thịnh V được 02 lần bằng

số tiền 2.474.000đ rồi bỏ địa phương đi và không thanh toán thêm cho Ngân hàng Thịnh V số tiền nào.

Việc bị đơn ông Thạch H không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng Thịnh V khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng số tiền là 16.511.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T cũng đã thừa nhận ông H có vay tiền của Ngân hàng Thịnh V đúng như Ngân hàng Thịnh V trình bày nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà T yêu cầu xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Xét yêu cầu của bà T là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần này của bà T.

Mặt khác, việc ông H vay tiền mua xe máy là để sử dụng chung cho gia đình, căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “ Vợ, chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện...” và tại khoản 2 Điều 37 quy định: “ Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”, việc ông H vay tiền của Ngân hàng Thịnh V mục đích là sử dụng chung cho gia đình nên cần buộc bà T có trách nhiệm liên đới cùng ông H trả nợ cho Ngân hàng Thịnh V số tiền còn nợ 16.511.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Ngoài ra, khi hợp đồng vay tiền bị đơn có thể chấp giấy tờ xe là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 126479, tên chủ xe: Thạch H; Số máy BL1S000942; Số khung: UMCA000942; Nhân hiệu: HALIM; Biển số đăng ký 83PT-144.14 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/9/2014, (chiếc xe mua bằng số tiền vay của Ngân hàng) cho nguyên đơn quản lý, vì vậy sau khi bị đơn đã thanh toán xong cho nguyên đơn đủ số tiền nêu trên thì phía nguyên đơn Ngân hàng Thịnh V phải hoàn trả lại cho phía bị đơn ông H giấy tờ xe mà Ngân hàng Thịnh V đang quản lý.

[8] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 16.511.000đ (trong này tiền nợ gốc là 11.738.943đ; tiền lãi là 4.772.057đ) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 825.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là xử buộc bị đơn ông Thạch H và bà Lý Thị Ánh T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền vốn và lãi là 16.511.000 đồng Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

- Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

- Buộc ông Thạch H và bà Lý Thị Ánh T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V toàn bộ khoản nợ đến hạn là 16.511.000đ (trong này vốn là 11.738.943đ và lãi là 4.772.057đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (là 5,14%/tháng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Sau khi Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V đã nhận đủ số tiền trả nợ 16.511.000đ nêu trên của ông H thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bị đơn ông Thạch H bản gốc giấy tờ xe là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 126479, tên chủ xe: Thạch H; Số máy BL1S000942; Số khung: UMCA000942; Nhãn hiệu: HaLim; Biển số đăng ký 83PT-144.14 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 23/9/2014,

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 412.000 đồng (*Bốn trăm mười hai ngàn đồng*), theo biên lai thu số 0008824, ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Thạch H và bà Lý Thị Ánh T phải liên đới chịu 825.550 đồng (*Tám trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn H thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ

ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

